

HOẠT ĐỘNG GIAO TIẾP BẰNG NGÔN NGỮ

I – BÀI TẬP

1. Anh (chị) hãy trình bày các chức năng của ngôn ngữ trong giao tiếp.
2. Anh (chị) hãy nói rõ các nhân tố của hoạt động giao tiếp bằng ngôn ngữ.
3. Hãy chỉ ra những nhân tố giao tiếp có liên quan đến sự ra đời của bản *Tuyên ngôn Độc lập*, khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà.
4. Hãy phân tích những nhân tố của một cuộc giao tiếp bằng điện thoại.
5. Câu hỏi 2, sách giáo khoa, trang 124.
6. Câu hỏi 3, sách giáo khoa, trang 124.

II – GỢI Ý GIẢI BÀI TẬP

1. Theo bài học, ngôn ngữ có ba chức năng chính :
 - a) Chức năng thông báo sự việc ;
 - b) Chức năng bộc lộ (chức năng biểu cảm) ;
 - c) Chức năng tác động.
2. Các nhân tố của hoạt động giao tiếp bằng ngôn ngữ gồm có :
 - a) Nhân vật tham gia giao tiếp ;
 - b) Công cụ và đường kênh giao tiếp ;
 - c) Nội dung giao tiếp (tức là đối tượng được lấy làm nội dung giao tiếp) ;
 - d) Hoàn cảnh giao tiếp.
3. Lần lượt tìm hiểu các điểm sau :
 - Nhân vật giao tiếp (người nói, người nghe), ví dụ :
 - + Người nói : Chủ tịch Hồ Chí Minh, cũng là người thay mặt Chính phủ lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, đại diện cho toàn dân Việt Nam.
 - + Người nghe : nhân dân Việt Nam, nhân dân và Chính phủ các nước khác trên thế giới (trong đó có cả thế lực thù địch).

- Công cụ giao tiếp và đường kênh giao tiếp (viết trên giấy, đọc trên đài phát thanh, trình bày trước nhiều người,...).

- Hoàn cảnh giao tiếp (thời gian, không gian,...).

- Nội dung giao tiếp (giao tiếp về vấn đề gì, tính chất giao tiếp như thế nào,...).

4. Ví dụ, có một cuộc nói chuyện bằng điện thoại, chẳng hạn Nam gọi cho Bắc, mời Bắc đi xem phim và Bắc vui vẻ nhận lời.

- Nhân vật tham gia giao tiếp : người nói – Nam, người nghe – Bắc (có lúc đổi lại).

- Công cụ giao tiếp là tiếng Việt, đường kênh giao tiếp là máy và dây dẫn (với điện thoại di động là sóng) của điện thoại.

- Nội dung giao tiếp : việc đi xem phim.

- Hoàn cảnh giao tiếp : giao tiếp thân tình, không có tính chất lễ nghi.

5. Trong giao tiếp hàng ngày, người Việt Nam rất chú trọng lựa chọn các từ xưng hô thích hợp.

a) Do sự chi phối của mối tương quan giữa ba nhân tố : người nói, người nghe, đối tượng được lấy làm nội dung giao tiếp (nhất là khi đối tượng đó là con người). Những mối tương quan ấy thường là :

- Tương quan về thứ bậc gia đình ;

- Tương quan về tuổi tác ;

- Tương quan về vị thế xã hội ;

- Tương quan về độ thân sơ,...

b) Do sự chi phối của hoàn cảnh giao tiếp : hoàn cảnh giao tiếp chính thức, có tính chất lễ nghi (như trong hội nghị) khác với hoàn cảnh giao tiếp không chính thức, không có tính chất lễ nghi, thân tình (như trong ứng xử hàng ngày).

Học sinh theo đó phân tích cách xưng hô giữa hai nhân vật Cái và thầy Lí trong truyện cười *Nhưng nó phải bằng hai mày*.

6. Chẳng hạn :

- *Lời nói chẳng mất tiền mua
Lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau.*

- *Ăn có nhai, nói có nghĩ.*

- *Nói có sách, mách có chứng...*